HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026 - 2030

(Kèm theo Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*19*	*21*	*23*	*25*	*27*	*28*
	TỔNG SỐ									**96.363**	**56.323**		**108.768**	**53.397**		**202.814**	**120.371**	**68.443**	**14.000**		
A	**NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ**									**56.323**	**56.323**	**0**	**73.297**	**53.397**	**0**	**64.500**	**0**	**50.500**	**14.000**		
I	**GIAO THÔNG**									**50.049**	**50.049**	**0**	**47.132**	**47.132**	**0**	**42.000**	**0**	**28.000**	**14.000**		
(1)	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030**									**50.049**	**50.049**		**47.132**	**47.132**		**42.000**	**0**	**28.000**	**14.000**		
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Lễ Quyền, phường Lý Văn Lâm	8181493	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	3153,13m	2026 - 2027	791/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	15.983	15.983	961/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	14.249	14.249	2026	13.000		6.000	7.000	Ban Quản lý dự án phường	
2	Dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Bà Cai (từ cầu Kênh Làng đến giáp ranh Giao Vàm)	8181489	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	2.721,8m	2026 - 2027	713/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	16.566	16.566	962/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	15.490	15.490	2026	14.000		7.000	7.000	Ban Quản lý dự án phường	
3	Dự án nâng cấp tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến sông Gành Hào), phường Lý Văn Lâm	8204513	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	600m	2026 - 2027	1424/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	17.500	17.500	1457/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	17.393	17.393	2026	15.000		15.000		Ban Quản lý dự án phường	
II	**ĐỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**									**6.274**	**6.274**		**26.165**	**6.265**		**22.500**		**22.500**			
1	**Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cho các phường xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo**									**6.274**	**6.274**		**26.165**	**6.265**	**6.082**	**22.500**	**0**	**22.500**			
1.1	Dự án xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh Bảo Ráng (đoạn còn lại)	8215938	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	- Chiều dài tuyến đường: 952,47m	2026-2027	2123/QĐ-UBND ngày 26/8/2026	1.860	1.860	2157/QĐ-UBND , ngày 03/9/2026	1.851	1.851		1.851		1.851		Ban Quản lý dự án	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025		
1.2	Dự án xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh Bà Thụ, khóm Tân Hưng (đoạn còn lại)	8217659	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	- Chiều dài: 1.715 m '- Chiều rộng mặt đường: 3,0 m	2026-2027	2146/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	4.414	4.414	2256 /QĐ-UBND ngày 14/9/2026	4.414	4.414		4.400		4.400		Ban Quản lý dự án	
1.3	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến Kênh Huế (Bờ phải)		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 1.250m; - Chiều rộng mặt đường: 4m.	2026-2027					4.900		2027	4.000		4.000		Ban Quản lý dự án	
1.4	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ từ miếu Bà Thi Long đến cuối khóm giáp khóm Tắc Thủ		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 1.500 m Rộng: 3 m	2026-2027					5.000		2027	4.000		4.000		Ban Quản lý dự án	
1.5	Tuyến lộ giao thông kênh Chín Viên bờ Tây		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 2.800m Rộng: 4m	2028-2029					10.000		2028	8.249		8.249		Ban Quản lý dự án	
B	**NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUẢN LÝ**									**40.040**			**35.471**		**16.208**	**138.314**	**120.371**	**17.943**			
I	**GIAO THÔNG**									**30.039**			**25.953**		**16.208**	**116.273**	**105.054**	**11.219**			
1	Đầu tư nâng cấp hẻm Phù Dư (đoạn từ kênh Rạch Rập đến giáp ranh khóm 4)	8175141	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 290m Rộng: 2,5 m	2026	1550/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	670		1719/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	511		2026	500	500			UBND phường Lý Văn Lâm	
2	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến kênh Phước Thời, khóm 5, phường Lý Văn Lâm	8175596	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 850m Rộng: 2,5 m	2026	1553/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	2.267		1720/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.262		2026	2.086	1.086	1.000		UBND phường Lý Văn Lâm	
3	Đầu tư xây dựng cầu Dưỡng Lão, kênh Chín Viên	8177105	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Chiều rộng toàn mặt cầu: 4,5m	2026	1559/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	3.000		1721/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.352		2026	2.248	1.248	1.000		UBND phường Lý Văn Lâm	
4	Đầu tư xây dựng lộ giao thông tuyến Bào Ráng, khóm Thạnh Điền, phường Lý Văn Lâm	8174676	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 900m Rộng: 3,5 m	2026	1555/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	3.064		1718/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	3.050		2026	2.940	1.940	1.000		UBND phường Lý Văn Lâm	
5	Đầu tư xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh Bà Thụ, phường Lý Văn Lâm	8175594	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 900m Rộng: 3 m	2026	1554/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	2.262		1722/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.250		2026	2.106	1.106	1.000		UBND phường Lý Văn Lâm	
6	Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến lộ khóm Ông Muộn (đoạn từ bến phà Ông Muộn đến cầu Bà Thụ), phường Lý Văn Lâm	8176301	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 2800m Rộng: 4 m	2026-2027	1547/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	12.939		1727/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	10.596		2026	6.546	1.302	5.244		Ban Quản lý dự án	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025		
7	Đầu tư xây dựng cầu Lung Dừa	8175595	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C			2026	1558/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	2.325		1723/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.014		2026	1.841	841	1.000		UBND phường Lý Văn Lâm	
8	Đầu tư nâng cấp tuyến đường vào khu tập thể thủy sản	8179715	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Tổng chiều dài tuyến: 136m	2026	1549/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	3.512		1724/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.917		2026	2.475	1.500	975		Ban Quản lý dự án	
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Kênh Rạch Rập (đoạn từ Trụ sở Đảng ủy phường đến Kênh xáng Lương Thế Trân), phường Lý Văn Lâm		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 2.700m Rộng: 4 m	2026-2027					16.276		2027	15.000	15.000	0		Ban Quản lý dự án	
10	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Lễ Quyền (bờ trái), từ Đảng ủy phường đến bến phà Ông Muộn		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 3.180 m Rộng: 4,5 m	2026-2027					18.213		2027	17.000	17.000			Ban Quản lý dự án	
11	Nâng cấp tuyến bờ nam sông Giao Vàm, khóm Tắc Thủ		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 3.542 m Rộng: 4 m	2026-2027					15.859		2027	15.000	15.000			Ban Quản lý dự án	
12	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông từ cầu Bảo Ráng đến Kênh Chín Viên		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 2.100 m Rộng: 3,5 m	2026-2028					7.912		2027	1.531	1.531			Ban Quản lý dự án	
13	Nâng cấp, mở rộng lộ tuyến kênh Rạch Rập (đoạn từ cửa xả số 5 đến kênh xáng Lương Thế Trân)		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 3.600 m Rộng: 4 m						19.500		2027	17.000	17.000	0		Ban Quản lý dự án	
14	Xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh xáng Lương Thế Trân (Từ bến phà Ông Muộn đến đường gom cầu Lương Thế Trân (QL1A)		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 3.600 m Rộng: 4 m	2026-2027					8.200		2027	7.000	7.000			Ban Quản lý dự án	
15	Xây dựng mới cầu Giao Vàm		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Cầu 5,5m Trong đó lan can cầu : 0,25*2=0,5m	2026-2027					3.872		2027	3.500	3.500			Ban Quản lý dự án	
16	Xây dựng mới cầu Gạch Vọp		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Cầu 5,5m Trong đó lan can cầu : 0,25*2=0,5m	2026-2027					3.872		2027	3.500	3.500			Ban Quản lý dự án	
17	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông từ cầu Kênh Huế đến ngã 3 lộ sông Gành Hào)		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		- dài: 2.500m; - Chiều rộng mặt đường: 4m. - Di dời điện.	2026-2027					5.900		2027	5.000	5.000			Ban Quản lý dự án	
18	Nâng cấp mở rộng lộ giao thông từ Đảng ủy phường đầu kênh Lễ Quyền đến đường 26/3 Trường THCS Lương Thế Vinh		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 2.000m Rộng: 4 m	2027-2028					4.800		2028	4.000	4.000			Ban Quản lý dự án	
19	Tuyến lộ giao thông kênh Chín Viên bờ Đông		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292	C		Dài: 2.800m Rộng: 4m	2027-2028					9.831		2028	7.000	7.000			Ban Quản lý dự án	
II	**GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**			292	C					**2.907**			**2.879**			**11.252**	**7.701**	**3.551**			
1	Đầu tư xây dựng mới hội trường Trường Mầm non Ban Mai	8175468	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	071	C		Diện tích: 250m2	2026	1575/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	2.400		1741/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.389		**2026**	2.253	2.253			UBND phường Lý Văn Lâm	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025		
2	Đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa khối 5 phòng, khối 3 phòng Trường Mầm non Ban Mai	8175469	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	071	C		Diện tích: 650m2	2026	1577/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	507		1740/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	489		**2026**	448	448			UBND phường Lý Văn Lâm	
2	Xây dựng mới khối 03 phòng học và Hội trường Trường Mầm non Sao Mai		KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	071	C		Diện tích: 650m2	2026-2027					9.204		**2027**	8.551	5.000	3.551		UBND phường Lý Văn Lâm	
III	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**									**3.850**			**3.815**			**3.465**	**2.116**	**1.349**			
1	Đầu tư xây dựng Trụ sở nhà văn hóa khóm 5, phường Lý Văn Lâm	8175470	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	314	C		Diện tích: 112,85m2	2026	1557/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	1.200		1727/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.168		2026	1.068	1.068			UBND phường Lý Văn Lâm	
2	Đầu tư xây dựng Trụ sở nhà văn hóa khóm Thạnh Điền, phường Lý Văn Lâm	8175471	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	341	C		Diện tích: 109,2 m2	2026	1556/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	1.500		1726/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.499		2026	1.408	408	1.000		UBND phường Lý Văn Lâm	
3	Xây dựng mới nhà làm việc các phòng ban	8199064	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	341	C		Diện tích: - Khối phòng ban 1: 129,27 m2; - Khối phòng ban 2: 36,96 m2; - Nâng cấp sân, di dơi mái che và cột điện: 59,40 m2	2026	1138/QĐ-UBND, ngày 26/5/2026	1.150		1374/QĐ-UBND, ngày 29/6/2026	1.149		2026	989	640	349		Ban Quản lý dự án	
IV	**HẠ TẦNG ĐÔ THỊ**									**3.245**			**2.824**			**2.324**	**1.500**	**824**			
1	đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường Nguyễn Mai (đoạn từ đường Lê Anh Xuân đến cuối tuyến)	8180110	KBNN khu vực XX - Phòng GD số 12	292			Tổng chiều dài tuyến khoảng: 196,18m	2026	1548/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	3.245		1725/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.824		2.026	2.324	1.500	824		Ban Quản lý dự án	
V	**NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**															**5.000**	**4.000**	**1.000**		Ủy ban nhân dân phường phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định	